TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 442/2023/HS-PT
Ngày: 18/12/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Hoàng Bích Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 405/2023/HSPT ngày 01/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức K; giới tính: N; sinh năm: 1998; sinh tại: tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn Đức N1, con bà Huỳnh Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn M không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T (Chết); địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

2/ Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

3/ Trẻ Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh năm 2018; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- Chị Nguyễn Thị Thu T1 làm đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị P và người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Ngọc Bảo T2 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn V; sinh năm 1992; địa chỉ: số D, Đường T, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00’ ngày 11/8/2019, Nguyễn Văn M mượn xe mô tô biển số 85C1-345.65 của anh Nguyễn Văn V (là anh ruột của M) để đi dự sinh nhật Nguyễn Ngọc T3 tại phòng trọ của Nguyễn Ngọc T (em ruột của T3) thì anh V đồng ý. Sau đó, T3, T, M, L1, C và N tổ chức nhậu tại phòng trọ của Nguyễn Ngọc T đến khoảng 14h00’ cùng ngày thì cả nhóm rủ nhau đi đến quán B để chơi bida và nhậu tiếp; đến khoảng 16h00’ cùng ngày, cả nhóm quay về phòng trọ của T nhậu tiếp. Lúc này, có thêm Nguyễn Đức K, H và 01 người bạn của H đến cùng nhậu. Đến khoảng 17h30’ cùng ngày, cả nhóm đến quán karaoke Ngọc H1 để hát và nhậu tiếp đến khoảng 21h30’ thì nghỉ, những người khác ra về. Riêng M, T và K tiếp tục đến quán cà phê Ngọc H1 để nghe nhạc và uống bia đến khoảng 22h30’ cùng ngày, M, T và K rủ nhau đi kiếm quán ốc ở xã B, huyện H để nhậu tiếp. Khi lấy xe mô tô biển số 85C1-346.65 thì T thấy M đã say nên nói với M để K chở vì K mới nhậu, còn tỉnh táo thì M đồng ý. Lúc này, Nguyễn Đức K lên điều khiển xe mô tô biển số 85C1-345.65 đẩy lùi Nguyễn Văn M ra phía sau (ngồi giữa), Nguyễn Ngọc T (ngồi sau cùng) lưu thông trong làn đường hỗn hợp của đường T (theo hướng từ cầu T về cầu vượt A) đến trước nhà số G đường T thì đụng vào trụ kim loại lắp đèn báo hiệu nhấp nháy màu vàng, được lắp cố định trên dải phân cách phân chia làn xe hỗn hợp với làn xe lưu thông vào hầm chui A, tự gây tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Đức K bất tỉnh, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N2; Nguyễn Văn M bị xây xát nhẹ không nằm viện. Đến ngày 16/8/2019, Nguyễn Ngọc T tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Đức K đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn M và những người có liên quan.

Kết quả đối chất giữa K và M về diễn biến vụ tai nạn, người cầm lái... không có nội dung mâu thuẫn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là khu vực giữa làn xe lưu thông vào hầm chui An Sương và làn xe hỗn hợp của đường T (hướng từ cầu T về hướng vòng xoay A). Các làn xe được tráng nhựa bằng phẳng; giữa làn xe lưu thông vào hầm chui An Sương và làn xe hỗn hợp được ngăn cách bằng dải phân cách bằng bê tông. Trên dải phân cách phân chia làn xe lưu thông

vào hầm chui An Sương và làn xe hỗn hợp có lắp trụ kim loại (lắp đèn nhấp nháy màu vàng để cảnh báo nguy hiểm). Từ đầu dải phân cách đến trụ kim loại được lắp dải phân cách bằng nhựa cứng; từ trụ kim loại đến hành lang an toàn vào hầm chui An Sương dài 23 mét, được lắp dải phân cách bằng bê tông. Tại khu vực đầu hầm chui An Sương có lắp hai trụ kim loại gắn các biển báo: "Cấm xe 3 bánh có động cơ"; "Cấm xe mô tô"; "Cấm người đi bộ"; "Tốc độ tối đa cho phép" và "Cấm dừng, cấm đỗ".

Tại Kết luận giám định pháp tử thi số 1289-19/KLGĐ-PY ngày 04/9/2019 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định nguyên nhân chết và cơ chế hình thành dấu vết:

- Nguyên nhân chất: Nguyễn Ngọc T chết do chấn thương sọ não và chấn thương hàm mặt;

- Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi:

+ Các tổn thương ở vùng đầu do tiếp xúc với vật tày gây ra, là tổn thương chấn thương sọ não và chấn thương hàm mặt theo cơ chế hỗn hợp (cơ chế tác động trực tiếp và đầu di động) gây ra.

+ Các tổn thương xây xát da, bầm tụ máu còn lại trên tử thi do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

Tại hồ sơ bệnh án của Nguyễn Đức K của Bệnh viện N2 ghi nhận K bị gãy hàm gò má cung tiếp trái, gãy xương đùi trái, nồng độ cồn trong máu là 200,7mg/dl (mức quy định không vượt quá 50mg/100ml).

Nguyễn Văn M có đơn từ chối trưng cầu giám định về thương tật; tự khắc phục hậu quả, cam kết không thắc mắc, khiếu nại bất cứ điều gì về vụ án (bút lục 50-51). Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức K đều đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Ngày 13/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Đức K, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại bản án hình sự 57/2021/HSST. Do có kháng cáo nên ngày 17/11/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại do bỏ lọt tội phạm vì hành vi của Nguyễn Văn M có dấu hiệu của tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2023, bị cáo Nguyễn Đức K gửi đơn kháng cáo bản án nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Đức K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả nguy hiểm cho xã hội; các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức K, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt bị áp dụng), là đã xem xét toàn diện, không nặng và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới và trường hợp phạm tội của bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức K không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; lời khai nhận của bị cáo tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, các bản kết luận (giám định pháp y tử thi; giám định dấu vết va chạm), lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22h30’ ngày 11/8/2019, bị cáo Nguyễn Đức K đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 85C1-346.65 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia với nồng độ cồn trong máu là 200.7 mg/dL (vượt mức quy định 50mg/100ml), không đội mũ bảo hiểm, chở Nguyễn Văn M ngồi giữa và anh Nguyễn Ngọc T ngồi sau (không đội mũ bảo hiểm), lưu thông trên làn đường hỗn hợp của đường T (theo hướng từ cầu T về cầu vượt A) thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và tay lái đã để phương tiện va chạm vào trụ kim loại có lắp đèn nhấp nháy màu vàng để cảnh báo nguy hiểm (được lắp cố định trên dải phân cách phân chia làn xe hỗn hợp với làn xe lưu thông vào hầm chui A) khi lưu thông đến trước nhà số G đường T - vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1, khoản 2 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; gây ra vụ tai nạn giao thông mà hậu quả làm anh T tử vong vào ngày 16/8/2019; riêng Nguyễn Văn M bị thương tích nhẹ nên có đơn từ chối trưng cầu giám định về thương tật.

Như vậy, với hậu quả gây ra và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức K, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Trong vụ án, còn có bị cáo Nguyễn Văn M bị xét xử về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2]. Về yêu cầu kháng cáo.

[2.1]. Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức K kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ: “bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 03 năm tù (là mức khởi điểm của khung hình phạt bị áp dụng từ 03 năm đến 10 năm tù) là thỏa đáng không nặng; phù hợp tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo.

Xét, bị cáo Nguyễn Đức K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện khi quyết định hình phạt, và trường hợp phạm tội của bị cáo (là người có lỗi hoàn toàn, gây hậu quả chết người, điều khiển phương tiện trong tình trạng nồng độ cồn trong máu cao gấp nhiều lần so với quy định) nên cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội, mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống, răn đe bị cáo nói riêng và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức K là không có cơ sở để được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức K.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm - theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức K 03 (ba) năm tù, về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM; (1)
- VKSND Tp . HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- THA-DS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

Nguyễn Tuấn Anh